

TUẦN 16:

TIẾT 76,77:

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

A.Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức: Giúp hs củng cố nội dung một số kiến thức đã học:

- Các phương châm hội thoại.
- Cách dẫn trực tiếp và gián tiếp.

2. Kỹ năng:

- Khái quát một số kiến thức tiếng Việt đã học về phương châm hội thoại, lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.

3. Thái độ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

B.Kiến thức cơ bản:

I. CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI: Xem SGK/ 190

Câu 1: Các thành ngữ, ca dao sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- a) Nói nhăng nói cuội
- b) Lời chào cao hơn mâm cỗ
- c) Nói có sách, mách có chứng
- d) Nói bóng nói gió:
- e) Nói có đầu có đũa
- f) Đánh trống lảng
- g) Kim vàng ai nữ uốn câu

Người khôn ai nữ nói nhau nặng lời

- h) Ông nói gà bà nói vịt
- i) Một điều nhịn là chín điều lành.

Câu 2: Các thành ngữ sau không tuân thủ phương châm hội thoại nào: ăn đơm nói đặt, ăn ốc nói mò, ăn không nói có, cãi chày cãi cối, khua môi múa mép, nói dơi nói chuột, hứa hươu hứa vượn.

Câu 3: Trong kho tàng tục ngữ ca dao có những câu:

- a) Lời chào cao hơn mâm cỗ
- b) Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau
- c) Kim vàng ai nữ uốn câu

Người khôn ai nữ nói nhau nặng lời

Qua những câu tục ngữ ca dao đó, ông cha ta khuyên dạy chúng ta điều gì? Những câu tục ngữ, ca dao đó liên quan đến phương châm hội thoại nào?

Câu 4: Các phép tu từ nào trong các phép tu từ sau liên quan đến phương châm lịch sự? (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ). Cho hai ví dụ liên quan đến biện pháp đó.

Câu 5: Giải thích các thành ngữ sau và cho biết mỗi thành ngữ liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- a) Nói như đâm vào tai
- b) Nửa úp nửa mở
- c) Điều nặng tiếng nhẹ

Gợi ý:

- a) Nói mạnh, trái ý người khác, khó tiếp thu (phương châm lịch sự)
- b) Nói không rõ ràng, khó hiểu (phương châm cách thức)
- c) Nói dai, trách móc, chì chiết(phương châm các thức)

Câu 6: Đọc các mẫu chuyện sau, phân tích và xác định các phương châm hội thoại:

a) Một cậu bé năm tuổi chơi quả bóng nhựa trong phòng đọc sách của bố. Quả bóng văng vào ngăn dưới của một kệ sách. Cậu bé tìm mãi không ra, bèn hỏi bố. Ông bố đáp:

- Quả bóng nằm ngay dưới cuốn “Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao” kia kìa.

b) Bốn người hăm hở đến nhà lão miệng. Đến nơi họ không chào hỏi gì cả, câu chân, cậu tay nói thẳng với lão:

- Chúng tôi hôm nay đến không phải để thăm hỏi, trò chuyện gì với ông, mà để nói cho ông biết: Từ nay chúng tôi không làm để nuôi ông nữa. Lâu nay chúng tôi đã cực khổ vì ông nhiều rồi.

c)

An: - Cậu có biết bơi không?

Ba: - Biết chứ, thậm chí còn bơi giỏi nữa.

An: - Cậu học bơi ở đâu vậy?

Ba: - Dĩ nhiên là ở dưới nước chứ còn ở đâu.

Gợi ý:

a) Không tuân thủ phương châm cách thức vì: đứa trẻ 5 tuổi không thể biết được cuốn “Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao” để mà tìm bóng.

b) Không tuân thủ phương châm lịch sự vì: khách đến nhà chào hỏi chủ nhà rồi mới nói chuyện, vả lại thái độ hồ đồ.

c) Vi phạm phương châm về lượng vì: Ba trả lời không đáp ứng điều An muốn biết. Điều An muốn biết là một địa điểm bơi cụ thể.

II. CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP: Xem SGK/ 53,54

Câu 1: Tìm lời dẫn trong đoạn trích sau và cho biết đó là lời nói hay ý nghĩ được dẫn, là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp:

- a) Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử và nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: “ A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”
- b) Mẹ tôi thường bảo rằng con hãy cố gắng mà học tập để sau này còn giúp ích cho gia đình và xã hội.
- c) Họa sĩ nghĩ thầm: “Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn”.
- d) Nhưng chớ hiểu lầm rằng Bác sống khắc khổ theo lối nhà tu hành, thanh tao theo kiểu nhà hiền triết ẩn dật.

Câu 2: Chuyển cách dẫn gián tiếp sau thành cách dẫn trực tiếp:

Nhưng rồi chúng tôi cũng bàn đến chuyện dọn nhà. Tôi nói nhà trên kia đã thuê xong, cũng chỉ sắm được một ít đồ đạc, giờ hãy đem các thứ đồ gỗ ở nhà này bán đi hết lấy tiền để mua thêm sau. (Có hương, Lỗ tấn)

C. BÀI HỌC(HS GHI VÀO TẬP PHẦN NÀY NHÉ)

TUẦN 16:

TIẾT 76,77: **ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

I.CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI: Xem SGK/ 190

II.CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP: Xem SGK/ 53,54

D. Luyện tập: Hoàn thành BT SGK/ 190,191

TUẦN 16:

TIẾT 78,79,80:

ÔN TẬP TẬP LÀM VĂN

A. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức: HS

- Nắm vững các kiến thức và so sánh với nội dung đã học ở lớp dưới.
- Hiểu vai trò của sự kết hợp của các phương thức biểu đạt trong văn bản thuyết minh và văn bản tự sự.
- Biết vận dụng để viết văn hợp lý.
- Nắm lại kiến thức miêu tả nội tâm và nghị luận trong văn bản tự sự.

2. Kỹ năng:

- Tạo lập văn bản thuyết minh và văn bản tự sự.
- Vận dụng kiến thức đã học để đọc hiểu văn bản thuyết minh và văn bản tự sự.
- Phát hiện, viết đoạn văn, bài văn tự sự có sử dụng miêu tả nội tâm và nghị luận trong văn bản tự sự.

3. Thái độ, tình cảm:

Có ý thức trong việc hoàn thiện một đoạn văn, bài văn tự sự có sử dụng miêu tả nội tâm và nghị luận trong văn bản tự sự

B. Kiến thức cơ bản:

1. Văn bản thuyết minh : trọng tâm là luyện tập việc kết hợp giữa thuyết minh với các biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả.

*** Vai trò, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả.**

- Thuyết minh là giúp người đọc, người nghe hiểu biết về đối tượng do đó :
 - + Cần phải giải thích các thuật ngữ, các khái niệm có liên quan đến tri thức về đối tượng ; giúp cho người đọc, người nghe dễ dàng hiểu được đối tượng.
 - + Cần phải miêu tả, sử dụng các biện pháp NT hợp lý để giúp người nghe, người đọc có hứng thú khi tìm hiểu về đối tượng , tránh sự khô khan nhàm chán.

2. Phân biệt văn thuyết minh có yếu tố miêu tả, tự sự với văn miêu tả, văn tự sự

*** Văn bản thuyết minh :**

- Trung thành với đặc điểm của đối tượng một cách khách quan, khoa học
- Cung cấp đầy đủ tri thức về đối tượng cho người đọc, người nghe .

*** Văn bản miêu tả :**

- Xây dựng hình tượng về một đối tượng nào đó thông qua quan sát, liên tưởng , so sánh và cảm xúc chủ quan của người viết.

- Mang đến cho người nghe, người đọc một cảm nhận mới về đối tượng.

*** Văn bản tự sự :**

- *Văn bản tự sự* : Trọng tâm là sự kết hợp giữa tự sự với biểu cảm và miêu tả nội tâm, giữa tự sự với nghị luận.

- Nhận diện các yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm, nghị luận, đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm, người kể chuyện trong văn bản tự sự.

- Thấy rõ vai trò, tác dụng của các yếu tố trên trong văn bản tự sự.

- Kỹ năng kết hợp các yếu tố trên trong một văn bản tự sự.

3. Nghị luận trong văn bản tự sự:

- Dùng vốn sống trực tiếp (do tuổi đời và hoàn cảnh sống quyết định) và vốn sống gián tiếp (học tập qua sách vở và thu lượm qua các phương tiện thông tin đại chúng) để giải thích một vấn đề nào đó, giúp cho người đọc, người nghe hiểu vấn đề đó.

- Giới thiệu cho người nghe, người đọc hiểu vấn đề theo một quan điểm lập trường nhất định.

- Nhận diện các yếu tố miêu tả, nội tâm, nghị luận, đối thoại và độc thoại, người kể chuyện trong văn bản tự sự.

- Thấy rõ vai trò, tác dụng của các yếu tố trên trong văn bản tự sự.

- Kỹ năng kết hợp các yếu tố trên trong một văn bản tự sự.

4. Đoạn văn:

a. Đoạn văn tự sự dùng yếu tố miêu tả nội tâm :

“Thực sự mẹ *không lo lắng* đến nỗi không ngủ được. Mẹ *tin* đứa con của mẹ lớn rồi. Mẹ tin vào sự chuẩn bị rất chu đáo cho con trước ngày khai trường. Còn điều gì để lo lắng nữa đâu ! Mẹ *không lo*, nhưng vẫn không ngủ được . Cứ nhắm mắt lại là dường như bên tai vang lên tiếng học bài trầm bổng : “Hàng năm cứ vào cuối thu... Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp”

(Lý Lan - *Cổng trường mở ra*)

b. Đoạn văn tự sự có dùng yếu tố nghị luận :

“Vua Quang Trung cười voi ra doanh yên ủi quân lính , truyền cho tất cả đều ngồi mà nghe lệnh, rồi dụ họ rằng :- Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa ? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam phương Bắc chia nhau mà cai trị. *Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác*. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vợ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đánh đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không muốn ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. *Ở các thời ấy, Bắc Nam riêng phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu*

dài. Từ đời nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia . Mọi việc lợi hại, được mất đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các người đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, đề dựng lên công lớn. Chớ có quen thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra, sẽ bị giết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo ta là không nói trước !”

(Hoàng Lê nhất thống chí- Ngô Gia văn phái)

c. Đoạn văn tự sự có miêu tả nội tâm và nghị luận :

“Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi cũng buồn lắm. Những người nghèo nhiều tự ái vẫn thường như thế. Họ dễ tủi thân nên rất hay chạnh lòng. Ta khó mà ở cho vừa ý họ ... Một hôm, tôi phàn nàn việc ấy với Binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi. Hắn làm nghề ăn trộm nên vốn không ưa lão Hạc bởi vì lão lương thiện quá. Hắn bĩu môi và bảo :

- Lão làm bộ đấy ! thật ra thì lão chỉ tâm ngảm thế, nhưng cũng ra phết chứ chẳng vừa đâu. Lão vừa xin tôi một ít bả chó...

Tôi trở to đôi mắt, ngạc nhiên. Hắn thì thầm :

- Lão bảo có con chó nào cứ đến vườn nhà lão ... Lão định cho nó xơi một bữa. Nếu trúng lão với tôi uống rượu.

Hỡi ơi lão Hạc ! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết ... Một người như thế ấy ! ...

Một người đã khóc vì trót lừa một con chó!... Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềngCon người đáng kính ấy bây giờ cũng theo Binh Tư để có ăn ? Cuộc đời này quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn ...”
(Lão Hạc – Nam Cao)

5. Đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm

a. Đối thoại là hình thức đối đáp, trò chuyện giữa hai hoặc nhiều người.

- Trong văn bản tự sự, đối thoại được thể hiện bằng các gạch đầu dòng ở đầu lời trao và lời đáp. (Mỗi lượt lời là một gạch đầu dòng).

b. Độc thoại là lời của một người nào đó nói với chính mình hoặc nói với một ai đó trong tưởng tượng. Trong văn bản tự sự, khi người độc thoại nói thành lời thì phía trước câu nói có gạch đầu dòng.

c. Độc thoại nội tâm là không nói thành lời, không gạch đầu dòng.

6. Ví dụ: HS tìm SGK

7. Nội dung văn bản tự sự ở lớp 9 giống và khác chương trình lớp dưới :

*** Giống nhau :**

- Văn bản tự sự phải có:

- + Nhân vật chính và một số nhân vật phụ
- + Cốt truyện : Sự việc chính và một số sự việc phụ .

*** Khác nhau:**

- Ở lớp 9 có thêm :
- + Sự kết hợp giữa tự sự với biểu cảm và miêu tả nội tâm.
- + Sự kết hợp giữa tự sự với các yếu tố nghị luận.
- + Đối thoại và độc thoại nội tâm trong tự sự.
- + Người kể chuyện và vai trò của người kể chuyện trong tự sự.

8. Vì các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận chỉ là các yếu tố phụ có ý nghĩa hỗ trợ cho phương thức chính là phương thức tự sự. Khi gọi tên một văn bản, người ta căn cứ vào phương thức biểu đạt chính của văn bản đó.

- Trong thực tế, ít gặp hoặc không có một văn bản nào “thuần khiết” đến mức chỉ vận dụng một phương thức biểu đạt duy nhất .
- Phương thức tái tạo hiện thực bằng cảm xúc chủ quan : Văn bản miêu tả .
- Phương thức lập luận : Văn bản nghị luận.
- Phương thức tác động vào cảm xúc : Văn bản biểu cảm .
- Phương thức cung cấp tri thức về đối tượng : Văn bản thuyết minh .
- Phương thức tái tạo hiện thực bằng nhân vật và cốt truyện : Văn bản tự sự (Nếu không hiểu theo nghĩa tương đối, không nên tuyệt đối hoá ranh giới giữa các phương thức một cách cực đoan).

9.

| STT | Kiểu văn bản chính | Các yếu tố kết hợp với văn bản chính | | | | | |
|-----|--------------------|--------------------------------------|---------|-----------|----------|-------------|-----------|
| | | Tự sự | Miêu tả | Nghị luận | Biểu cảm | Thuyết minh | Điều hành |
| 1 | Tự sự | | x | x | x | x | |
| 2 | Miêu tả | x | | | x | x | |
| 3 | Nghị luận | | x | | | x | |
| 4 | Biểu cảm | x | x | x | | | |
| 5 | Thuyết minh | | x | x | | | |
| 6 | Điều hành | | | | | | |

10. Bộ cục ba phần là bộ cục mang tính quy phạm đối với học sinh khi viết bài tập làm văn. Nó giúp học sinh bước đầu làm quen với “tư duy cấu trúc” khi xây dựng văn bản, để sau này học cao hơn có thể viết luận văn, luận án, viết sách... Nói cách khác, muốn viết được một văn bản “Trường ốc” hoàn hảo, học sinh cần phải tiến hành đồng thời ba thao tác tư duy là : Tư duy khoa học, tư duy hình tượng và tư duy cấu trúc.

11. Những kiến thức và kỹ năng về kiểu văn bản tự sự của phần Tập làm văn đã soi sáng thêm rất nhiều cho việc đọc - hiểu văn bản tác phẩm văn học tương ứng trong sách giáo khoa ngữ văn

12. Những kiến thức và kỹ năng về các tác phẩm tự sự của phần Đọc - hiểu văn bản và phần tiếng Việt tương ứng đã giúp HS học tốt hơn khi làm bài văn kể chuyện.

C. BÀI HỌC (HS GHI VÀO TẬP PHẦN NÀY NHÉ)

TUẦN 16:

TIẾT 78,79,80:

ÔN TẬP TẬP LÀM VĂN

Trả lời câu hỏi SGK/ 206, 220

Câu 1: SGK/ 206

- Văn bản thuyết minh

- Văn bản tự sự

Câu 2: SGK/ 206

Xem tài liệu.

Câu 3: SGK/ 206

Xem tài liệu

Câu 4: SGK/ 206

Xem tài liệu.

Câu 5: SGK/ 206

a. Đối thoại là hình thức đối đáp, trò chuyện giữa hai hoặc nhiều người.

Trong văn bản tự sự, đối thoại được thể hiện bằng các gạch đầu dòng ở đầu lời trao và lời đáp. (Mỗi lượt lời là một gạch đầu dòng).

b. Độc thoại là lời của một người nào đó nói với chính mình hoặc nói với một ai đó trong tưởng tượng. Trong văn bản tự sự, khi người độc thoại nói thành lời thì phía trước câu nói có gạch đầu dòng.

c. Độc thoại nội tâm là không nói thành lời, không gạch đầu dòng.

Câu 6: SGK/ 206

HS tìm ví dụ.

Câu 7 : SGK/ 220

*** Giống nhau :**

- Văn bản tự sự phải có:

+ Nhân vật chính và một số nhân vật phụ

+ Cốt truyện : Sự việc chính và một số sự việc phụ .

*** Khác nhau:**

- Ở lớp 9 có thêm :

+ Sự kết hợp giữa tự sự với biểu cảm và miêu tả nội tâm.

+ Sự kết hợp giữa tự sự với các yếu tố nghị luận.

+ Đối thoại và độc thoại nội tâm trong tự sự.

+ Người kể chuyện và vai trò của người kể chuyện trong tự sự.

Câu 8 : SGK/ 220

Vì các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận chỉ là các yếu tố phụ có ý nghĩa hỗ trợ cho phương thức chính là phương thức tự sự. Khi gọi tên một văn bản, người ta căn cứ vào phương thức biểu đạt chính của văn bản đó.

- Trong thực tế, ít gặp hoặc không có một văn bản nào “thuần khiết” đến mức chỉ vận dụng một phương thức biểu đạt duy nhất .

- Phương thức tái tạo hiện thực bằng cảm xúc chủ quan : Văn bản miêu tả .

- Phương thức lập luận : Văn bản nghị luận.

- Phương thức tác động vào cảm xúc : Văn bản biểu cảm .
- Phương thức cung cấp tri thức về đối tượng : Văn bản thuyết minh .
- Phương thức tái tạo hiện thực bằng nhân vật và cốt truyện : Văn bản tự sự (Nếu không hiểu theo nghĩa tương đối, không nên tuyệt đối hoá ranh giới giữa các phương thức một cách cực đoan).

Câu 9: SGK/ 220

| STT | Kiểu văn bản chính | Các yếu tố kết hợp với văn bản chính | | | | | |
|-----|--------------------|--------------------------------------|---------|-----------|----------|-------------|-----------|
| | | Tự sự | Miêu tả | Nghị luận | Biểu cảm | Thuyết minh | Điều hành |
| 1 | Tự sự | | x | x | x | x | |
| 2 | Miêu tả | x | | | x | x | |
| 3 | Nghị luận | | x | | | x | |
| 4 | Biểu cảm | x | x | x | | | |
| 5 | Thuyết minh | | x | x | | | |
| 6 | Điều hành | | | | | | |

Câu10 : SGK/ 220

Xem tài liệu.

Câu 11: SGK/ 220

Xem tài liệu.

Câu 12: SGK/ 220

Xem tài liệu

D. Luyện tập: Hoàn thành BT5